

Số: /BC-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026,
dự kiến nội dung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027**

Thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 02/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027; trên cơ sở hướng dẫn của Sở Tài chính tại Văn bản số 4786/STC-TH ngày 03/7/2026; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và dự kiến nội dung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026**

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026**

Trong năm 2026, Sở Tư pháp đã thực hiện kịp thời, hiệu quả các lĩnh vực công tác tư pháp, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của ngành, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Sở Tư pháp đã xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác tư pháp năm 2026, đồng thời đã tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu năm. Tính đến ngày 30/6/2026, UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp thực hiện 114 nhiệm vụ, đã hoàn thành 100% nhiệm vụ, không có nhiệm vụ quá hạn (*theo Hệ thống theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh*).

**1. Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, đề án theo Chương trình số 12/
CTr-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh về triển khai kế hoạch phát
triển kinh tế - xã hội năm 2026**

**1.1. Việc triển khai Nghị quyết 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ
Chính trị**

Việc triển khai Nghị quyết 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị được Sở Tư pháp xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, mang tính trụ cột, có ý nghĩa định hướng toàn diện đối với hoạt động của ngành trong giai đoạn mới. Sở đã tham mưu Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 15/01/2026 và Văn bản số 287-CV/TU ngày 13/01/2026 về việc đẩy mạnh

thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW trong năm 2026. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh trình Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 06/3/2026 để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cơ sở. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 15/4/2026 để cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn, ban hành Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 04/05/2026 để sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 444/KH-UBND để phù hợp với các nhiệm vụ mới theo Nghị quyết số 97/NQ-CP, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện và tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp, xuyên suốt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn toàn tỉnh.

Nội dung lãnh đạo, chỉ đạo tại các Chương trình, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã được cụ thể hóa thành **07** nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và **42** nhiệm vụ cụ thể (trong đó có 23 nhiệm vụ thường xuyên, 19 nhiệm vụ có thời hạn). Công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, nền nếp thông qua báo cáo sơ kết 01 năm, các báo cáo chuyên đề và báo cáo định kỳ hàng tháng trên phần mềm theo dõi thực hiện các nghị quyết của Trung ương, qua đó kịp thời cập nhật tiến độ, nhận diện khó khăn, đề xuất giải pháp, bảo đảm việc triển khai đi vào thực chất, có hiệu quả. Đến thời điểm báo cáo, đã hoàn thành 11/19 nhiệm vụ có thời hạn (các nhiệm vụ khác chưa đến hạn đang triển khai) và tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, bảo đảm 100% nhiệm vụ đúng tiến độ.

1.2. Nhiệm vụ cụ thể

Tại Chương trình số 12/CTr-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh, Sở Tư pháp có 02 nhiệm vụ cụ thể, trong đó có 01 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng thời hạn¹, 01 nhiệm vụ chưa đến hạn, đang triển khai thực hiện².

Đối với nhiệm vụ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến đối với Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, được giao hoàn thành trong tháng 3/2026, Sở Tư pháp đã chủ động triển khai thực hiện ngay từ đầu năm với tinh thần quyết liệt, trách nhiệm cao. Nhờ đó Sở đã hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu đề ra³.

Để bảo đảm tiến độ và chất lượng Đề án, Sở Tư pháp đã chủ động, bài bản ngay từ các bước chuẩn bị. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 481/QĐ-UBND thành lập Tổ xây dựng Đề án trên địa bàn tỉnh; tổ chức họp triển khai nhiệm vụ ngay sau khi Tổ được thành lập, phân công rõ trách nhiệm từng thành viên, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện. Ngay từ đầu

¹ Lấy ý kiến Ban Thường vụ tỉnh ủy đối với Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh (tháng 3/2026).

² Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy Chỉ thị về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh (tháng 8/2026).

³ Tờ trình số 572/TTr-STP ngày 25/3/2026 về việc đề nghị trình xin ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với dự thảo Quyết định ban hành Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

năm 2026, Sở Tư pháp chủ trì chủ trì, hướng dẫn các Sở, ban, ngành tổ chức rà soát tổng thể hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND, UBND tỉnh còn hiệu lực từ năm 1991 (thời điểm tái lập tỉnh) đến nay, làm cơ sở thực tiễn quan trọng phục vụ xây dựng Đề án. Quá trình xây dựng Đề án được tổ chức chặt chẽ, khoa học, với nhiều hội nghị, tọa đàm tham vấn ý kiến các cơ quan, đơn vị, chuyên gia, nhà khoa học. Nội dung Đề án bám sát các định hướng lớn của Trung ương và của tỉnh, đề ra 06 nhóm nhiệm vụ, 22 giải pháp trọng tâm, trong đó có những giải pháp về chủ động xây dựng thể chế phục vụ phát triển, ứng dụng công nghệ trong quản trị, từng bước hình thành hệ thống quản trị pháp luật hiện đại của tỉnh; đồng thời đề xuất danh mục các văn bản cần ưu tiên ban hành trên các lĩnh vực trọng điểm. Trên cơ sở ý kiến thông qua của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

2. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật

Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện tốt vai trò là cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh về công tác xây dựng pháp luật. Nhằm đảm bảo đảm nguồn lực tài chính cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Sở đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND ngày 03/7/2026 quy định kinh phí cho công tác này. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Công báo điện tử tỉnh để thực hiện có hiệu quả, chất lượng các nhiệm vụ. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị và Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/3/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam và hoàn thiện thể chế, pháp luật.

Ngay từ đầu năm, Sở đã tham mưu UBND tỉnh công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh hết hiệu lực thi hành năm 2025; Kế hoạch ban hành văn bản QPPL của tỉnh năm 2026. Đồng thời, có văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các quy định về xây dựng, rà soát văn bản QPPL, đôn đốc xây dựng văn bản theo Kế hoạch.

Công tác thẩm định, góp ý, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được thực hiện nghiêm túc. Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026, Sở đã thực hiện thẩm định 74 dự thảo văn bản QPPL của tỉnh; góp ý, cho ý kiến đối với hơn 406 dự thảo văn bản của Trung ương và địa phương, trong đó có hơn 198 văn bản QPPL. Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã thực hiện tự kiểm tra 45 Quyết định QPPL của UBND tỉnh; tự kiểm tra theo chuyên đề 447 Quyết định QPPL do UBND tỉnh ban hành. Qua kiểm tra phát hiện có 01 Quyết định ban hành

chưa đảm bảo về thẩm quyền⁴ và có 01 Quyết định ban hành có nội dung⁵ chưa phù hợp theo quy định. Trên cơ sở kết quả kiểm tra đã đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ đối với các văn bản có nội dung không còn phù hợp với quy định pháp luật hoặc tình hình thực tiễn. Sở Tư pháp cũng đã tham mưu, giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra theo thẩm quyền đối với 15 quyết định QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành liên quan đến Quy chế dân chủ ở cơ sở và Quy chế làm việc của HĐND, UBND cấp xã.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở, ngành Tư pháp tập trung thực hiện tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 20/4/2026 về tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 thành lập Tổ công tác và Tổ giúp việc thực hiện tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng; Sở Tư pháp là cơ quan thường trực của Tổ. Phát huy vai trò này, Sở Tư pháp đã chủ động tham mưu Tổ công tác ban hành văn bản chỉ đạo⁶; hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, đồng thời thông báo cấp tài khoản phục vụ việc cập nhật, quản lý kết quả rà soát trên hệ thống cơ sở dữ liệu; Sở đã tổ chức làm việc với các thành viên Tổ giúp việc Tổ công tác rà soát của các sở, ban, ngành để hướng dẫn tập trung, trao đổi về cách thức rà soát, kịp thời giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Các cơ quan, đơn vị đều đã thành lập Tổ rà soát thực hiện tổng rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị, địa phương mình. Đến nay, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp kết quả tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng.

Việc rà soát văn bản QPPL ngay sau khi có căn cứ ban hành văn bản đã được các đơn vị, địa phương thực hiện kịp thời. Sở Tư pháp đã hướng dẫn, phối hợp với các Sở, ban, ngành thực hiện rà soát 195 văn bản, xác định có 160 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và 33 văn bản hết hiệu lực một phần trong năm 2025; đồng thời xác định 02 văn bản hết hiệu lực toàn bộ trước ngày 01/01/2025. Trên cơ sở kết quả rà soát, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND tỉnh và UBND tỉnh hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực năm 2025. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 819/BTP-KTVB&TCTHPL ngày 06/02/2026 của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã thực hiện rà soát 158 văn bản QPPL của Thủ tướng Chính phủ thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước không còn áp dụng trên thực tế nhưng chưa có văn bản xác định hiệu lực, theo đó đã tổng hợp danh mục đề nghị bãi bỏ 22 văn bản QPPL.

⁴ Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 quy định tạm thời chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã trên địa bàn tỉnh.

⁵ Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 Ban hành Quy chế tiếp nhận giáo viên ngoài tỉnh về công tác trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Hà Tĩnh.

⁶ Văn bản số 48/TCT ngày 24/5/2026 của Tổ Công tác thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL về việc thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

Đặc biệt, lần đầu tiên kể từ khi tái lập tỉnh năm 1991, tỉnh đã tổ chức rà soát, hệ thống hóa tổng thể 1.127 văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh, tạo cơ sở quan trọng để hoàn thiện hệ thống thể chế đồng bộ, hiện đại, phục vụ yêu cầu quản trị địa phương trong giai đoạn phát triển mới. Kết quả rà soát này sẽ được tích hợp với kết quả thực hiện tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh và đưa vào lộ trình xử lý cụ thể.

Công tác tổ chức thi hành văn bản QPPL được triển khai đồng bộ, kịp thời, bám sát các quy định của Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL. Sở đã hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương về chuyên môn, nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trên địa bàn tỉnh⁷. Để triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch theo dõi trên địa bàn tỉnh năm 2026, tập trung vào 03 lĩnh vực⁸. Để các đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả công tác này, Sở Tư pháp đã ban hành Danh mục văn bản QPPL do các cơ quan Trung ương ban hành có nội dung liên quan đến lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026. Nhằm đánh giá việc tổ chức thi hành các Nghị quyết chính sách của tỉnh có hiệu quả, khả thi, Sở Tư pháp đã có văn bản đề nghị các sở, ngành tham mưu ban hành chính sách thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các chính sách đã tham mưu ban hành để đánh giá tính khả thi, hiệu quả, phát hiện vướng mắc, bất cập nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo quy định. Việc triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL được tăng cường. Từ khi ứng dụng Hệ thống đến nay, tỉnh Hà Tĩnh mới nhận được 05 phản ánh kiến nghị nhưng không thuộc phạm vi kiến nghị được tiếp nhận của Hệ thống.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật được quan tâm triển khai từ đầu năm. Sở, ngành Tư pháp đã thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng Phối hợp PBGDPL và là cơ quan tham mưu cho UBND cùng cấp trong quản lý nhà nước về công tác PBGDPL. Sở đã tham mưu Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động, trọng tâm gồm: Quy chế hoạt động của Hội đồng⁹; Kế hoạch hoạt động năm 2026; các văn bản hướng dẫn công tác PBGDPL quý I, quý II¹⁰; phân công nhiệm vụ cho Báo cáo

⁷ Văn bản số 366/STP-KTVBQPPL ngày 27/02/2026 về việc đề nghị tăng cường trách nhiệm trong công tác tổ chức thi hành văn bản QPPL

⁸ Gồm: (1) Việc thi hành văn bản QPPL về quản lý thực phẩm chức năng; kiểm nghiệm thực phẩm; quản lý cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; (2) việc thi hành văn bản QPPL về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; (3) việc thi hành văn bản QPPL về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh.

⁹ Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HĐPH ngày 08/01/2026 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

¹⁰ Văn bản số 05/HĐPH-TGV ngày 31/12/2025 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Quý I năm 2026; Văn bản số 05/HĐPH-TGV ngày 05/4/2026

viên pháp luật cấp tỉnh¹¹ và hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026. Tiếp tục tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh hoạt động hiệu quả, đồng thời hướng dẫn việc thành lập Hội đồng ở cấp xã. Hiện nay, toàn tỉnh có 50/69 xã, phường đã thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL. Công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ PBGDPL tiếp tục được tăng cường. Sở đã chủ trì tổ chức ký kết Chương trình phối hợp PBGDPL năm 2026 với 07 đơn vị gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo; Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Tỉnh đoàn; Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh. Sở cũng thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ PBGDPL theo quy định.

Nội dung tuyên truyền được lựa chọn có trọng tâm, trọng điểm. Trong những tháng đầu năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tập trung tuyên truyền sâu rộng về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Phương thức PBGDPL được chú trọng đổi mới theo hướng sinh động, dễ tiếp cận qua các sản phẩm truyền thông pháp luật trên các nền tảng số như xây dựng infographic, hỏi đáp pháp luật, giới thiệu các văn bản pháp luật mới và đưa tin về các hoạt động của ngành Tư pháp trên Cổng Thông tin điện tử Sở và Trang Facebook “Phổ biến pháp luật Hà Tĩnh”; Tham mưu tổ chức Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến Thuế với người dân và doanh nghiệp năm 2026.

Công tác hòa giải cơ sở được duy trì hiệu quả gắn với việc thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở giai đoạn 2024-2030*”. Đến thời điểm báo cáo, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã tổ chức 05 hội nghị tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở¹². Hiện nay toàn tỉnh đã có 1.900 tổ hòa giải, hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh ngày càng đi vào nề nếp. Nhiều mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong dân cư (về đất đai, hôn nhân gia đình,...) được giải quyết dứt điểm ngay tại cơ sở, góp phần giảm thiểu đơn thư khiếu kiện vượt cấp, giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng.

Trong 6 tháng đầu năm, công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tiếp tục được quan tâm triển khai, tiếp tục gắn chặt với công tác xây dựng nông thôn mới. Sở Tư pháp đã tham mưu triển khai kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 15/2025/TT-BTP cùng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn mới của Bộ Tư pháp nhằm bảo đảm việc triển khai thống nhất, đồng bộ tại các địa phương. Đã tổ chức hội nghị tập huấn chuyên đề về công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đồng thời thường xuyên hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc cho các địa

của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Quý II năm 2026.

¹¹ Văn bản số 06/HĐPH-TGV ngày 03/6/2026 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh về việc phân công nhiệm vụ cho Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

¹² Tại các phường, xã: Trần Phú, Kỳ Anh, Can Lộc, Đức Thịnh và Phúc Trạch

phương trong quá trình thực hiện. Hiện nay Sở Tư pháp đang phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh xây dựng Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, trong đó có tiêu chí tiếp cận pháp luật.

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tiếp tục được triển khai hiệu quả. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/02/2026 về thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026-2030, làm cơ sở triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý trên địa bàn tỉnh. Sở đã phối hợp với Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) và Thuế tỉnh Hà Tĩnh tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu về quản trị rủi ro trong đấu thầu, giải quyết tranh chấp thương mại và cập nhật chính sách thuế mới năm 2026 với hơn 200 đại biểu tham dự. Đồng thời, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức tuyên truyền pháp luật cho doanh nghiệp, người lao động tại Khu kinh tế Vũng Áng, tập trung vào các quy định mới của Luật Công đoàn, Bộ luật Lao động và pháp luật về bảo hiểm xã hội. Công tác truyền thông, phổ biến pháp luật tiếp tục được tăng cường thông qua Chương trình Pháp luật và Đời sống trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Hà Tĩnh với các chuyên đề “Chủ động pháp lý - Vững vàng kinh doanh”, “Chuẩn hóa tài khoản - Minh bạch thuế kê khai”. Sở cũng tham mưu tổ chức thành công Cuộc thi trực tuyến Thuế với người dân và doanh nghiệp năm 2026, thu hút hơn 150.000 lượt tham gia. Đã phối hợp với Cục Pháp luật Dân sự - Kinh tế, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị đối thoại “*Nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật thuế của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại tỉnh Hà Tĩnh*” thu hút hơn 200 đại biểu tham dự. Thời gian tới, Sở dự kiến ký kết chương trình hợp tác với VIAC nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa và xử lý rủi ro pháp lý, thúc đẩy các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án, góp phần xây dựng môi trường đầu tư an toàn, minh bạch và ổn định.

4. Công tác hành chính, hỗ trợ tư pháp và trợ giúp pháp lý

4.1. Công tác hành chính tư pháp

Công tác hành chính tư pháp được triển khai tích cực. Đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện một số TTHC trong lĩnh vực Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và Kế hoạch triển khai Luật Hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Sở đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ trong công tác hộ tịch ở cơ sở cũng như giới thiệu các văn bản mới được ban hành liên quan đến lĩnh vực hộ tịch.

Sở đã chủ động phối hợp với Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp hướng dẫn UBND cấp xã khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính dùng chung ngành Tư pháp; đồng thời có văn bản kiến nghị Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp xử lý một số bất cập liên quan đến Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch. Công tác tham gia xây dựng chính sách,

pháp luật tiếp tục được chú trọng, nhất là việc góp ý Dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi) với nhiều ý kiến chất lượng.

Từ tháng 12/2025 đến hết tháng 3/2026, đã hoàn thành kết nối 100% TTHC lĩnh vực hộ tịch giữa Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch với Hệ thống giải quyết TTHC, đảm bảo thuận tiện cho công chức không phải nhập thông tin nhiều lần. Từ tháng 4/2026 đến nay, việc thực hiện TTHC trên Hệ thống giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp cơ bản được đảm bảo, góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Sở đã phối hợp, hướng dẫn UBND cấp xã rà soát, thống kê các TTHC thuộc phạm vi quản lý có yêu cầu nộp hoặc xuất trình giấy tờ hộ tịch để triển khai thực hiện kịp thời. Đã chỉ đạo UBND cấp xã chủ động rà soát, xử lý dữ liệu hộ tịch sai lệch trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch. Tổng số dữ liệu yêu cầu rà soát trên Hệ thống cơ sở hộ tịch điện tử của Hà Tĩnh là 127.096 dữ liệu, trong đó chủ yếu rà soát về nơi đăng ký khai sinh, tập trung ở các đơn vị cấp xã đã tiến hành sáp nhập đơn vị hành chính. Tính đến ngày 15/6/2026, UBND các xã, phường đã rà soát trên 120.000 dữ liệu.

Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết thi hành được Sở quan tâm triển khai. Việc xác định quốc tịch khi đăng ký khai sinh cho trẻ em có cha hoặc mẹ là công dân nước ngoài được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đáp ứng nguyện vọng và đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho trẻ. Trong 6 tháng đầu năm, Sở đã đề nghị các địa phương ghi chú việc thôi quốc tịch Việt Nam đối với 11 trường hợp; tiếp nhận và xử lý 01 hồ sơ xin thôi quốc tịch, 01 hồ sơ xin trở lại quốc tịch, 01 hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam.

Công tác nuôi con nuôi tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ. UBND tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 17/6/2026; ban hành Kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026-2030; triển khai thực hiện Tiêu chí đánh giá nhu cầu trẻ em cần được nhận làm con nuôi. Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh phát sinh 01 hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

4.2. Công tác hỗ trợ tư pháp

Hoạt động hỗ trợ tư pháp tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 19 tổ chức hành nghề luật sư, 10 chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư với 57 luật sư; 13 tổ chức hành nghề công chứng với 29 công chứng viên; 08 tổ chức đấu giá tài sản, 04 chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản với 30 đấu giá viên; 57 giám định viên tư pháp, 58 người giám định tư pháp theo vụ việc và 01 Văn phòng Thừa phát lại. Hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá tài sản và giám định tư pháp cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn, góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, phục vụ hiệu quả hoạt động tổ tụng, giao dịch dân sự và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực luật sư được quan tâm. Sở Tư pháp tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của Đoàn Luật sư Hà Tĩnh. Trên cơ sở kiến nghị của Đoàn Luật sư và chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở đã tham mưu UBND ban hành Văn

bản số 3148/UBND-NC₃ ngày 16/4/2026 về giao nhiệm vụ cho Đoàn Luật sư. Trên cơ sở chủ trương của UBND tỉnh, đã có văn bản đôn đốc việc thành lập tổ chức Đảng trong Đoàn Luật sư. Nhằm tiếp tục phát triển đội ngũ luật sư tại địa phương, Sở phối hợp với Học viện Tư pháp mở lớp đào tạo nghề luật sư tại Hà Tĩnh với 70 học viên, đã khai giảng và tổ chức học kể từ ngày 04/5/2026. Bên cạnh đó, để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động luật sư trên địa bàn tỉnh, Sở đã ban hành văn bản đề nghị Đoàn Luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ luật sư¹³; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản trị, điều hành tổ chức hành nghề luật sư; rà soát, khắc phục các tồn tại trong hoạt động hành nghề, nhất là việc ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý, đăng ký và công bố thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, thực hiện chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ và phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Trong 6 tháng đầu năm, Sở đã cấp 02 chứng chỉ hành nghề Luật sư, thu hồi 01 chứng chỉ hành nghề Luật sư; thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 01 tổ chức hành nghề luật sư và 01 chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư; thu hồi 01 Giấy đăng ký hoạt động của 01 tổ chức hành nghề luật sư; thay đổi nội dung đăng ký hoạt động 02 tổ chức hành nghề luật sư và 02 chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư.

Sở Tư pháp tiếp tục tích cực hoàn thiện cơ sở pháp lý và tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng, chứng thực. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 về việc ban hành danh mục 05 địa bàn cấp xã được thành lập Văn phòng công chứng tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh. Sở đã tham mưu UBND tỉnh xem xét ban hành Quyết định mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh¹⁴. Công tác chứng thực tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 184/2025/NQ-HĐND ngày 20/12/2025 về việc ủy quyền trong lĩnh vực chứng thực tại UBND cấp xã. Sở Tư pháp đã ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết, hướng dẫn nghiệp vụ thu phí chứng thực¹⁵, tăng cường trách nhiệm trong thực hiện công tác chứng thực, đề nghị chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao từ sổ gốc khi thực hiện TTHC¹⁶ và kịp thời giải đáp các khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở. Trong 6 tháng đầu năm, Sở Tư pháp đã đăng ký tập sự hành nghề công chứng cho 04 trường hợp. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 13 tổ chức hành nghề, 29 công chứng viên. Trong kỳ báo cáo, 02 Phòng Công chứng thuộc Sở đã thực hiện công chứng 2.869 việc, chứng thực 18.411 bản sao và chữ ký, thu thù lao, phí công chứng, chứng thực hơn 2,4 tỷ đồng (*Chiếm 10,6% thù lao, phí công chứng, chứng thực toàn tỉnh và tăng gần 50% so với cùng kỳ năm 2025*).

Hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh đã từng bước đi vào nền nếp,

¹³ Văn bản số 339/STP-HC&BTTP ngày 13/02/2026.

¹⁴ Tờ trình số 1330/TTr-STP ngày 29/5/2026.

¹⁵ Văn bản số 3888/STP-HC&BTTP ngày 25/12/2025; Văn bản số 3820/STP-HC&BTTP ngày 18/12/2025.

¹⁶ Văn bản số 668/STP-HC&BTTP ngày 04/4/2026.

góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, tăng thu ngân sách nhà nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 08 tổ chức đấu giá tài sản, 04 chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản với 30 đấu giá viên. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở đã ban hành 02 Quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề đấu giá thuộc trường hợp cá nhân nguyện vọng thôi hành nghề đấu giá; 01 Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đấu giá tài sản tại 01 tổ chức hành nghề đấu giá và 05 UBND cấp xã (lịch kiểm tra vào tháng 6/2026).

Hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực giám định tư pháp được quan tâm triển khai đồng bộ theo Luật Giám định tư pháp. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám định tư pháp và định giá tài sản; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 30/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp 2025. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 tổ chức giám định tư pháp công lập, 01 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; có 57 giám định viên tư pháp, 58 người giám định tư pháp theo vụ việc. Nhìn chung, hoạt động giám định được thực hiện kịp thời, khách quan, khoa học và chính xác, kết luận giám định là nguồn chứng cứ quan trọng giúp các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án.

4.3. Công tác trợ giúp pháp lý

Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL) tiếp tục được đẩy mạnh, đặc biệt là hoạt động tố tụng và truyền thông về TGPL ở cơ sở. Sở Tư pháp tập trung xây dựng, ban hành các Kế hoạch triển khai nhiệm vụ này và đẩy mạnh công tác tham gia tố tụng. Trên cơ sở kế hoạch chung của Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch TGPL cho người khuyết tật thuộc diện TGPL năm 2026 và Kế hoạch TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL giai đoạn 2026 - 2030. Đồng thời, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL năm 2026. Việc ban hành đầy đủ, kịp thời các Kế hoạch và văn bản triển khai đã tạo cơ sở để nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách TGPL, bảo đảm quyền được TGPL của các nhóm đối tượng yếu thế, người thuộc diện được TGPL theo quy định.

Đáng chú ý, từ thực tiễn triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước, Sở Tư pháp đang tập trung xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề án tăng cường hỗ trợ pháp lý về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030. Việc xây dựng Đề án làm cơ sở góp phần nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho các cơ quan, tổ chức, địa phương và người dân trong quá trình triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội; góp phần bảo đảm việc thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai được thống nhất, công khai, minh bạch.

Từ ngày 01/01/2026 đến nay, Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh đã cử và thực hiện 227 vụ việc (*tăng 18,85 % so với cùng kỳ năm 2025*), trong đó, có 104/227 vụ việc đã hoàn thành (*chiếm 45,82 % tổng số vụ việc*); ban hành 23

quyết định phân công người thẩm định thời gian, chất lượng do Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư hợp đồng thực hiện đối với 41 hồ sơ; thực hiện tư vấn pháp luật 23 cho người thuộc diện được TGPL; các Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL đã tham gia 02 phiên tòa trực tuyến để bào chữa cho các bị cáo, bị hại là người thuộc diện được TGPL theo quy định của pháp luật. Trung tâm TGPL phối hợp với UBND các xã tổ chức thành công 05 cuộc truyền thông, thu hút hơn 400 lượt người đến tham dự. Qua đó, đã giới thiệu về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, quyền và nghĩa vụ của người được TGPL, người thực hiện TGPL, hướng dẫn thủ tục yêu cầu TGPL. Đã tổ chức 03 đợt truyền thông về TGPL và tư vấn pháp luật về đất đai, hình sự, hôn nhân và gia đình tại địa bàn thuộc Khu kinh tế Vũng Áng với hơn 200 lượt người tham gia. Bên cạnh đó, Trung tâm cũng đã biên soạn, in ấn, cấp phát hơn 16.000 tờ rơi, tờ gấp, tài liệu pháp luật phát miễn phí cho người dân với các nội dung pháp luật thiết yếu đến người dân như: Pháp luật về Luật Tư pháp người chưa thành niên, pháp luật về đất đai, dân sự, các chính sách an sinh xã hội,...

5. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, bồi thường nhà nước, pháp chế

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính tiếp tục được Sở Tư pháp triển khai đồng bộ, bám sát các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và yêu cầu quản lý nhà nước của tỉnh. Công tác hướng dẫn nghiệp vụ được tăng cường với trọng tâm là hỗ trợ chính quyền cơ sở. Theo đó, đã xây dựng tài liệu hướng dẫn thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; thực hiện hướng dẫn, giải đáp nghiệp vụ đối với trên 60 lượt cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời cho ý kiến xử lý nhiều vụ việc phức tạp, có tính chất liên ngành liên quan đến lĩnh vực đất đai, quốc phòng, tài chính, xây dựng. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp tục được chú trọng. Sở đã ban hành Kế hoạch tập huấn nghiệp vụ xử phạt vi phạm hành chính năm 2026 cho người có thẩm quyền xử phạt và lập biên bản vi phạm hành chính tại cấp xã (10 cuộc tại 10 nhóm xã, phường); đã tổ chức 03 hội nghị tập huấn khu vực, với sự tham gia của cán bộ, công chức thuộc 19 xã, phường trên địa bàn tỉnh; 01 cuộc tập huấn chuyên đề về xử phạt vi phạm hành chính. Qua tập huấn đã góp phần nâng cao kỹ năng lập hồ sơ, xác định thẩm quyền và áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại cơ sở.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác pháp chế được Sở Tư pháp triển khai bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao. Đã thường xuyên phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn các sở, ngành triển khai xây dựng vị trí việc làm đối với công tác pháp chế, góp phần từng bước kiện toàn đội ngũ người làm công tác pháp chế theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đến nay, có 09/12 sở, ngành đã được phê duyệt vị trí việc làm về pháp chế¹⁷. Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức 04 Hội nghị, lớp tập huấn nghiệp vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, giải quyết tranh chấp thương

¹⁷ Còn 03 đơn vị chưa được phê duyệt vị trí việc làm, gồm: Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ và Văn phòng UBND tỉnh.

mại cho đội ngũ người làm công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh¹⁸. Qua đó, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và năng lực tham mưu cho đội ngũ người làm công tác pháp chế; đồng thời bảo đảm việc triển khai các nhiệm vụ pháp chế trên địa bàn tỉnh được thực hiện đồng bộ, thống nhất, đúng quy định của pháp luật.

6. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Công tác kiểm tra trong 6 tháng đầu năm 2026 được điều chỉnh thực hiện gắn với công tác hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Trong công tác xử lý vi phạm hành chính, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2026. Ban hành kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với 02 sở; phối hợp với Đoàn kiểm tra của Bộ Tư pháp làm việc, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của UBND tỉnh, 07 sở, ngành và 56 UBND xã, phường. Bên cạnh đó, đã phối hợp hoàn thành việc rà soát các hồ sơ vi phạm trong lĩnh vực IUU do Biên phòng tỉnh đã khép hồ sơ. Qua kiểm tra cho thấy đa số đơn vị thực hiện tốt các quy định pháp luật, hồ sơ xử phạt cơ bản bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền; các sai sót chủ yếu về thể thức, biểu mẫu, nội dung biên bản trong hồ sơ xử phạt.

Công tác kiểm tra trong các lĩnh vực hỗ trợ được thực hiện nghiêm túc từ những tháng đầu năm và mang lại hiệu quả tích cực. Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra hoạt động hỗ trợ tư pháp đối với 08 cơ quan, tổ chức, gồm 02 tổ chức hành nghề luật sư, 04 tổ chức hành nghề công chứng, 01 người có tài sản đấu giá và 01 tổ chức đấu giá tài sản. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành 04 quyết định xử phạt¹⁹ đối với 03 tổ chức và 01 cá nhân, tổng số tiền phạt là 38.500.000 đồng; không có hình thức xử phạt bổ sung. Đối với các hành vi đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, Đoàn kiểm tra đưa vào biên bản kiểm tra và yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục kịp thời. Hiện nay, Sở đã ban hành Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về luật sư, đấu giá, giám định tư pháp năm 2026²⁰ tại 03 chi nhánh của các tổ chức hành nghề luật sư; 01 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; 01 đơn vị trong lĩnh vực giám định tư pháp và 05 đơn vị cấp xã.

Công tác tiếp công dân của Sở được duy trì thường xuyên; Giám đốc Sở trực tiếp tiếp công dân vào ngày 16 hàng tháng. Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã tổ chức tiếp công dân 06 đợt định kỳ; không có công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về các hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết.

¹⁸ Các Hội nghị gồm: Hội nghị tập huấn chuyên sâu “Quản trị rủi ro trong đấu thầu, giải quyết tranh chấp thương mại và cập nhật các chính sách thuế mới năm 2026” (phối hợp với Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam VIAC); Hội nghị hướng dẫn nghiệp vụ và lấy ý kiến về kết quả tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; Hội nghị trực tuyến trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQP; Hội nghị tập huấn công tác kiểm tra văn bản QPPL.

¹⁹ Các quyết định số: 49/QĐ-XPHC ngày 04/02/2026, 50/QĐ-XPHC ngày 04/02/2026, 57/QĐ-XPHC ngày 10/02/2026, 58/QĐ-XPHC ngày 10/02/2026.

²⁰ Quyết định số 175/QĐ-STP ngày 05/5/2026.

Công tác tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng thực hiện. Trong kỳ báo cáo, Sở đã tiếp nhận và xử lý 04 đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại của công dân liên quan đến các lĩnh vực công chứng, hộ tịch, đất đai. Qua rà soát, các đơn thư đều được phân loại, xử lý hoặc hướng dẫn theo đúng quy định của pháp luật; không phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Bên cạnh đó, Sở đã tham gia các tổ công tác phục vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tổ chức đối thoại, tuyên truyền, giải thích pháp luật cho công dân đối với các vụ việc có nguy cơ phát sinh khiếu kiện; tham gia xác minh, tham mưu giải quyết một số vụ việc khiếu nại liên quan đến đất đai. Công tác phòng, chống tham nhũng, kê khai tài sản, thu nhập của công chức, viên chức Sở Tư pháp được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định.

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao, ngành Tư pháp còn tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từ đầu năm đến nay, riêng Sở Tư pháp đã ban hành văn bản cho ý kiến pháp lý đối với 46 nội dung và tham gia hơn 70 cuộc họp theo chỉ đạo của UBND tỉnh và đề nghị các sở, ban, ngành có liên quan, trong đó có những vụ việc phức tạp, kéo dài,... Ý kiến góp ý của các cơ quan Tư pháp được các cơ quan, đơn vị ghi nhận, đánh giá cao.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Trước yêu cầu ngày càng cao của các nhiệm vụ công tác tư pháp, đặc biệt là công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật theo Nghị quyết số 66-NQ/TW, các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, số lượng biên chế được giao cho Sở Tư pháp chưa tương xứng với vai trò, nhiệm vụ là cơ quan tham mưu về công tác pháp luật của tỉnh. Điều này gây khó khăn lớn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ, việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác và cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, lý luận chính trị dài ngày...

2. Việc triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW đặt ra yêu cầu cao về đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo và tổ chức thực hiện trong công tác xây dựng, thi hành pháp luật. Trong khi đó, đây là lĩnh vực có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, với khối lượng nhiệm vụ lớn, nhiều nội dung mới, phức tạp cần vừa triển khai, vừa hoàn thiện nên một số nhiệm vụ chưa đạt kết quả như mong muốn.

3. Hệ thống pháp luật của Trung ương thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, đặc biệt trong quá trình xây dựng và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, dẫn đến áp lực lớn cho địa phương trong việc cập nhật, rà soát, bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống văn bản QPPL. Một số Sở, ngành và địa phương chỉ mới thực hiện rà soát hiệu lực của văn bản mà chưa thực hiện rà soát phần nội dung để phát hiện các quy định chưa phù hợp, trái, mâu thuẫn, chồng chéo với các căn cứ rà soát để xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định.

4. Nội dung tuyên truyền, PBGDPL tại một số ngành, địa phương có thời điểm chưa bám sát vào những vấn đề người dân quan tâm, phục vụ nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác PBGDPL đã được thực hiện nhưng kết quả còn hạn chế, chưa đồng đều giữa các địa phương.

5. Trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, số lượng luật sư và số lượng vụ việc chưa nhiều, chưa hình thành được tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong từng lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh thương mại có yếu tố nước ngoài, chưa thành lập được tổ chức cơ sở Đảng tại Đoàn luật sư. Điều kiện cơ sở vật chất, trụ sở làm việc tuy đã được quan tâm nhưng vẫn còn hạn chế. Việc phát triển đội ngũ công chứng viên trẻ còn gặp một số khó khăn do công tác tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng chưa được thực hiện thường xuyên, tỷ lệ đạt qua các kỳ kiểm tra chưa cao, ảnh hưởng nhất định đến nguồn nhân lực kế cận và quá trình phát triển, xã hội hóa hoạt động công chứng trên địa bàn. Việc tổ chức thi hành và áp dụng pháp luật tại một số địa phương, một số tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thời điểm chưa hiệu quả.

6. Một số vụ việc pháp lý phát sinh từ lâu, trải qua nhiều giai đoạn quản lý với sự thay đổi về chính sách pháp luật và cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đồng thời liên quan đến quyền và lợi ích của nhiều tổ chức, cá nhân nên nội dung vụ việc thường đan xen, phức tạp. Trong một số vụ việc, hồ sơ, tài liệu pháp lý được lập qua các thời kỳ chưa đầy đủ hoặc chưa được lưu trữ, quản lý thống nhất, gây khó khăn nghiên cứu. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc cung cấp thông tin chưa thật sự chặt chẽ, đồng bộ, ảnh hưởng đến việc tham gia giải quyết vụ việc.

7. Do điều kiện về biên chế nên tại các sở, ngành đều không thành lập tổ chức pháp chế theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP. Đa số các sở, ngành chỉ bố trí công chức pháp chế kiêm nhiệm, hầu hết không có trình độ chuyên môn ngành luật, chất lượng chưa đồng đều do đó việc tham mưu các lĩnh vực thuộc công tác pháp chế, đặc biệt là xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL hiệu quả chưa cao.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2027

Với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt để cùng cả nước thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2027 đạt hai con số, Sở Tư pháp xác định một số chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp công tác như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Thực hiện có chất lượng 100% nhiệm vụ theo Quyết định của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp. Trong đó, tập trung đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực tư pháp.

2. 100% văn bản QPPL của tỉnh được thẩm định, thực hiện lấy ý kiến góp ý theo đúng quy định trước khi ban hành; 100% văn bản QPPL của tỉnh được cập nhật kịp thời, đầy đủ lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

3. 100% văn bản QPPL mới do Trung ương, tỉnh ban hành được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên Công thông tin điện tử của Sở và các hình thức khác, chú trọng đa dạng hóa hình thức và xác định đối tượng cần tập trung tuyên truyền đối với các nội dung có tính thời sự, được dư luận xã hội quan tâm, đảm bảo văn bản QPPL đi vào thực tiễn đời sống.

4. 100% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng và trước hạn, không có khiếu kiện, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị (có cơ sở) về hành vi hành chính của công chức, viên chức thuộc Sở.

5. Số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

6. 100% văn bản được giải quyết, xử lý, lưu trữ trên môi trường mạng (trừ các văn bản có chứa bí mật nhà nước), 100% công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở sử dụng hộp thư điện tử công vụ, hệ thống quản lý hồ sơ công việc.

7. 100% công chức, viên chức được bố trí công việc phù hợp với khung năng lực, vị trí việc làm đã được phê duyệt.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Kế thừa, phát huy những kết quả đạt được trong tham mưu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật trong những năm qua, trên cơ sở bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, chương trình hành động liên quan đến ngành Tư pháp; tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng tham mưu chiến lược về xây dựng và hoàn thiện thể chế. Huy động mọi nguồn lực tham mưu cho Đảng, Nhà nước trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm thể chế phải đi trước, mở đường cho đột phá phát triển. Đặc biệt là tăng cường thực hiện các nhiệm vụ để hoạt động của ngành Tư pháp trong chính quyền địa phương 02 cấp được hiệu quả, không bị gián đoạn, hoạt động thông suốt, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, doanh nghiệp.

2. Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị và các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội, Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị; Luật Ban hành văn bản QPPL và Chỉ thị số 43/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

3. Tiếp tục đổi mới công tác thẩm định theo hướng lấy chất lượng chính sách làm trọng tâm, nâng cao vai trò kiểm soát chất lượng thể chế của Sở Tư

pháp; Huy động mọi nguồn lực hoàn thành nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên phạm vi toàn tỉnh góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 04/12/2020 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL. Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL, triển khai có hiệu quả Đề án “*Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030*”, tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định về xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đồng thời tiếp tục đôn đốc việc rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ pháp chế tại cơ quan đơn vị.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng. Thực hiện hiệu quả, thực chất công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp. Tiếp tục xây dựng, nâng cấp và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ trên toàn tỉnh; đẩy mạnh, nâng cao tỉ lệ chứng thực điện tử; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Đẩy mạnh triển khai các quy định mới tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 68/2025/NĐ-CP. Tăng cường công tác kiểm tra, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm công tác xử lý vi phạm hành chính; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho các Sở, ngành, địa phương.

6. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi; chủ động hướng dẫn, phối hợp với UBND cấp xã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm tiến độ và chất lượng giải quyết công việc. Tổ chức triển khai hiệu quả các quy định của Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục đẩy mạnh khai thác, sử dụng dữ liệu hộ tịch điện tử thay thế giấy tờ trong giải quyết TTHC; bảo đảm công tác hộ tịch được triển khai thống nhất, thông suốt trong quyền địa phương 2 cấp; nâng cao hiệu quả vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp.

7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, chứng thực (nếu có). Đồng thời phối hợp các cơ quan liên quan để giám sát chặt chẽ hoạt động nghề nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp

nhằm nâng cao nhận thức và tạo môi trường hoạt động minh bạch, công bằng. Nâng cao trách nhiệm, vai trò tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng. Phối hợp quản lý hiệu quả, đảm bảo chất lượng của lớp đào tạo nghề luật sư tại Hà Tĩnh.

8. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy ngành Tư pháp đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hoàn thiện tổ chức, sắp xếp vị trí việc làm công chức của Sở sau khi được phê duyệt. Thực hiện chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Tăng cường công tác hướng về cơ sở. Thường xuyên, trực tiếp nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong các lĩnh vực tư pháp.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế

- Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai hiệu quả Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035. Tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách liên quan đến các lĩnh vực công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản được giao quy định chi tiết, đôn đốc việc tham mưu ban hành văn bản QPPL tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; không để xảy ra khoảng trống pháp lý; xác định rõ lộ trình, tiến độ, cơ quan chủ trì và trách nhiệm thực hiện đối với từng văn bản; từ đó đề xuất các giải pháp để hạn chế cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản được giao quy định chi tiết.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL; lấy chất lượng chính sách làm trọng tâm, nâng cao vai trò kiểm soát chất lượng thể chế của Sở Tư pháp; bảo đảm mọi đề xuất chính sách được đánh giá đầy đủ về tính cấp thiết, tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi và tác động phát triển; kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC, điều kiện đầu tư, kinh doanh, kiên quyết phòng ngừa lợi ích nhóm và tham nhũng chính sách.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản trái pháp luật; tiếp nhận phản ánh, phát hiện và kịp thời xử lý các “vướng mắc”, “điểm nghẽn”, “nút thắt” của thể chế, pháp luật. Tiếp tục cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản QPPL thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; tiếp tục khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đội ngũ pháp chế; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, chuyên môn sâu, tư duy đổi mới và năng lực tham mưu chiến lược; tạo điều kiện cho cán bộ pháp chế tham gia thực

chất từ giai đoạn xây dựng chính sách; áp dụng hiệu quả các cơ chế mới về đào tạo, thu hút chuyên gia và ứng dụng công nghệ theo Nghị quyết số 197/2025/QH15.

2.2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Tăng cường công tác tổ chức thi hành pháp luật; tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành; thực hiện hiệu quả việc rà soát, đánh giá, tổng kết tổ chức thi hành pháp luật, từ đó kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành. Triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật.

- Tiếp tục triển khai các biện pháp để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và truyền thông về XLVPHC, theo dõi thi hành pháp luật.

2.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Hòa giải ở cơ sở; Xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Chú trọng theo dõi, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; đảm bảo kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn cho cơ sở.

- Phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và các thành viên Hội đồng trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; tổ chức thực hiện các chương trình phối hợp đảm bảo thực hiện có hiệu quả, thiết thực.

- Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản QPPL. Tăng cường công tác chuyển đổi số trong PBGDPL, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của ngành Tư pháp Hà Tĩnh trong thời gian tới.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải và đội ngũ hòa

giải viên trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở; phát huy, huy động đội ngũ luật sư, luật gia, thẩm phán, người hiểu biết pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

- Tiếp tục hướng dẫn các địa phương tự đánh giá, chấm điểm và chuẩn bị hồ sơ công nhận xã phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định mới.

2.4. Công tác hành chính tư pháp

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, đáp ứng yêu cầu của chính quyền địa phương 02 cấp. Chú trọng thực hiện, bám sát các quy định trong văn bản QPPL và nhiệm vụ được giao trong các lĩnh vực này và Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn các địa phương và phối hợp với các ngành liên quan thực hiện hiệu quả các nội dung về đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi nói chung, liên thông 02 nhóm TTHC đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử nói riêng.

- Triển khai có hiệu quả các kênh thông tin để hỗ trợ đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch ở địa phương, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

- Tăng cường công tác tập huấn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, TTHC trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch và hiệu quả.

2.5. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật.

- Triển khai hiệu quả chế định luật sư công tại địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 955/QĐ-TTg ngày 28/5/2026; Tiếp tục tham mưu nội dung thành lập tổ chức đảng trong Đoàn Luật sư nhằm tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc phát huy vai trò, trách nhiệm của luật sư, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập và phát triển.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, giám định tư pháp,...

2.6. Công tác trợ giúp pháp lý

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL. Triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình, Đề án về trợ giúp pháp lý, các Chương trình mục tiêu quốc gia có nội dung về TGPL.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường hỗ trợ pháp lý về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 ngay sau khi được ban hành.

- Đẩy mạnh truyền thông về TGPL tại cơ sở; Tăng cường hoạt động tư

vấn tại trụ sở nhằm đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu TGPL của người thuộc diện TGPL.

- Tập trung vào thực hiện vụ việc TGPL, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng; triển khai hiệu quả chương trình người thực hiện TGPL trực tại Tòa án và trực điều tra hình sự.

- Nâng cao vai trò, năng lực, tính chuyên nghiệp, chất lượng của đội ngũ thực hiện TGPL; Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động TGPL.

2.7. Công tác pháp chế; bồi thường nhà nước; Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Tham mưu giải quyết các vấn đề pháp lý

- Tiếp tục tham mưu đơn đốc triển khai hiệu quả các quy định về công tác pháp chế; tăng cường hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác pháp chế. Đồng thời, tiếp tục phối hợp với các sở, ngành rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm pháp chế, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ này.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh; Tăng cường tuyên truyền pháp luật về bồi thường nhà nước và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan để giải quyết kịp thời, đúng quy định các vụ việc yêu cầu bồi thường của nhà nước; Tăng cường công tác tập huấn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hoá và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, trong đó đề cao việc thay đổi nhận thức của doanh nghiệp đối với những vấn đề pháp lý để chủ động phòng tránh rủi ro, đảm bảo an toàn pháp lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao chỉ số PCI của tỉnh.

- Tập trung nguồn lực, trí tuệ tham mưu UBND tỉnh, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xử lý tốt các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của tỉnh, những vụ việc tồn đọng, kéo dài hoặc những vấn đề vướng mắc, phức tạp, chưa thống nhất được ý kiến giữa các cơ quan, đơn vị.

2.8. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

- Duy trì nền nếp, đúng quy định việc tiếp công dân định kỳ và đột xuất; nâng cao chất lượng, hiệu quả tiếp công dân gắn với giải quyết dứt điểm vụ việc ngay từ cơ sở.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân qua môi trường mạng, thông qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin điện tử, ứng dụng di động và

các nền tảng số khác nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch và thuận tiện cho người dân, tổ chức.

2.9. Công tác xây dựng ngành; cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao. Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Tư pháp, nhất là đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở; chú trọng bồi dưỡng đạo đức công vụ, kỹ năng hành chính, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực số; kiên quyết có biện pháp xử lý đối với công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật; tập trung thực hiện hiệu quả các kế hoạch triển khai chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung đầu tư nguồn lực để hiện đại hóa môi trường, điều kiện làm việc, đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động của Sở, ngành Tư pháp.

- Rà soát, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật, triển khai chế định luật sư công; thực hiện công tác tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ; tham mưu thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Tài chính đề tổng hợp chung./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Kiều Oanh